

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội Khoa học

ĐỀ TÀI 7: Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin

về dân tộc và quan điểm, chính sách dân tộc

của Đảng và Nhà nước Việt Nam

trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Quang Huy

Lớp : K22HTTTA

Mã sinh viên : 22A4040018

Hà nội, ngày 16 tháng 1 năm 2021

Lời mở đầu

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Trong thời buổi hội nhập quốc tế, công nghiệp hóa - hiện đại hóa khoảng cách giàu nghèo giữa các đất nước, các dân tộc ngày càng lớn. Điều đó dẫn đến nhiều vấn đề về dân tộc, chủng tộc trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc với 54 dân tộc anh em cùng sinh sống và có phạm vi cư trú trải dài trên khắp mọi miền tổ quốc. Truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Và để các dân tộc có thể phát triển đồng đều, không ai bị bỏ lại phía sau thì Đảng và Nhà nước ta đã dựa trên nguyên tắc, quan điểm về dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin để đưa ra những chính sách thích hợp góp phần tạo nên những thành tựu to lớn trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, trong thực tế, việc giải quyết vấn đề dân tộc ở nhiều nơi vẫn tồn tại nhiều hạn chế và bất cập. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế trở thành xu hướng, việc giải quyết các vấn đề dân tộc trở nên vô cùng cấp bách vì nó ảnh hưởng rất lớn đến khối đại đoàn kết đất nước và sự ổn định về các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, quân sự, sự tăng trưởng bền vững của đất nước trong giai đoạn mới. Tại đại hội XII đã khẳng định: “Đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của nước ta. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển, tạo chuyển biến rõ rệt trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số ... Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các cấp. Chống kì thị dân tộc, nghiêm trị những âm mưu hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.”

Như vậy, việc nghiên cứu quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc là vô cùng quan trọng, cấp thiết với sự đoàn kết, phát triển của dân tộc, đất nước Việt Nam. Đó chính là lí do chính em chọn chủ đề “Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về dân tộc và quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và

Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội” để tìm hiểu, nghiên cứu.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Tìm hiểu, nghiên cứu về cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin. Liên hệ với vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới, quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Từ đó nhận thức được vai trò của Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam trong việc thực hiện chính sách dân tộc trong giai đoạn hiện nay và liên hệ bản thân, góp phần xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội và hiện nay.
- Phạm vi nghiên cứu: Việt Nam thời kì quá độ và hiện nay , thế giới hiện nay

4. Cơ sở lí luận và phương pháp nghiên cứu

- Cơ sở lí luận: dựa vào cơ sở lí luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc, chính sách, quan điểm dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam .
- Phương pháp nghiên cứu: Phân tích, nghiên cứu, tổng hợp cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam

5. Ý nghĩa lí luận và thực tiễn của đề tài

- Ý nghĩa lí luận: cung cấp thêm nguồn dữ liệu, thông tin về vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin, của Việt Nam trong bối cảnh quá độ lên xã hội chủ nghĩa và hiện nay
- Thực tiễn của đề tài: hiểu rõ hơn về quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, của chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong bối cảnh quá độ lên xã hội chủ nghĩa và hiện nay, thực trạng thế giới hiện tại.

Nội dung

PHẦN I: PHÂN LÝ LUẬN

1. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về dân tộc

1.1. Dân tộc

Dân tộc là quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người. Trước khi có dân tộc, loài người đã trải qua các hình thức cộng đồng bao gồm: thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc. Nguyên nhân của những sự biến đổi này chính là phương thức sản xuất.

Dân tộc có thể được hiểu theo 2 nghĩa cơ bản là dân tộc – quốc gia (nation) và dân tộc – tộc người (ethnies)

Dân tộc – quốc gia (nation): là một cộng đồng chính trị - xã hội có những đặc trưng cơ bản sau:

- Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế
- Có lãnh thổ chung ổn định không bị chia cắt
- Có sự quản lý của một nhà nước, nhà nước – dân tộc độc lập
- Có ngôn ngữ chung bao gồm ngôn ngữ nói và viết làm công cụ giao tiếp trong xã hội và cộng đồng
- Có nét tâm lý biểu hiện qua nền văn hóa dân tộc và tạo ra bản sắc riêng của nền văn hóa dân tộc

Dân tộc – tộc người (ethnies): là cộng đồng người được hình thành lâu dài trong lịch sử và có 3 đặc trưng cơ bản sau:

- Cộng đồng về ngôn ngữ
- Cộng đồng về văn hóa
- Ý thức tự giác tộc người

1.2.Xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc

Nghiên cứu vấn đề dân tộc, Lênin phát hiện ra 2 xu hướng khách quan trong sự phát triển quan hệ dân tộc

- Xu hướng thứ nhất: cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập do sự thức tỉnh, trưởng thành về ý thức dân tộc, ý thức về quyền sống của mình, của cộng đồng dân cư đó, thể hiện rõ nét qua phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc, muốn thoát khỏi sự áp bức, bóc lột.
- Xu hướng thứ hai: các dân tộc muốn liên hiệp với nhau giao lưu kinh tế, văn hóa trong xã hội chủ nghĩa đã làm xuất hiện nhu cầu xóa bỏ hàng rào ngăn cách giữa các dân tộc.

Trong thời đại ngày nay, 2 xu hướng này diễn ra với những biểu hiện đa dạng và phong phú.

1.3.Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin

Dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác về mối quan hệ giữa dân tộc với giai cấp; kết hợp phân tích hai xu hướng khách quan trong sự phát triển dân tộc; dựa vào kinh nghiệm của phong trào cách mạng thế giới và thực tiễn cách mạng Nga trong việc giải quyết vấn đề dân tộc những năm đầu thế kỷ XX, V.I.Lênin đã khái quát Cương lĩnh dân tộc như sau:

- **Một:** Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

Đây là quyền thiêng liêng của các dân tộc, không phân biệt dân tộc lớn hay nhỏ, trình độ phát triển cao hay thấp. Các dân tộc đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, không dân tộc nào được giữ đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa.

Trong quan hệ xã hội cũng như trong quan hệ quốc tế, không một dân tộc nào có quyền đi áp bức, bóc lột dân tộc khác. Trong một quốc gia có nhiều dân tộc, quyền

bình đẳng dân tộc phải được thể hiện trên cơ sở pháp lý, nhưng quan trọng hơn nó phải được thực hiện trên thực tế.

Để thực hiện được quyền bình đẳng dân tộc, trước hết phải thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp, trên cơ sở đó xoá bỏ tình trạng áp bức dân tộc; phải đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dân tộc cực đoan.

Quyền bình đẳng giữa các dân tộc là cơ sở để thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc.

- **Hai:** Các dân tộc được quyền tự quyết

Đó là quyền của các dân tộc tự quyết định lấy vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển.

Quyền tự quyết dân tộc bao gồm quyền tách ra thành lập một quốc gia dân tộc độc lập, đồng thời có quyền tự nguyện liên hiệp với dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng.

Tuy nhiên, việc thực hiện quyền dân tộc tự quyết phải xuất phát từ thực tiễn - cụ thể và phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, đảm bảo sự thống nhất giữa lợi ích dân tộc và lợi ích của giai cấp công nhân. V.I.Lênin đặc biệt chú trọng quyền tự quyết của các dân tộc bị áp bức, các dân tộc phụ thuộc.

Quyền tự quyết dân tộc không đồng nhất với “quyền” của các tộc người thiểu số trong một quốc gia đa tộc người, nhất là việc phân lập thành quốc gia độc lập. Kiến quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động, thù địch lợi dụng chiêu bài “dân tộc tự quyết” để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước hoặc kích động đòi ly khai dân tộc.

- **Ba:** Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

Liên hiệp công nhân các dân tộc phản ánh sự thống nhất giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, phản ánh sự gắn bó chặt chẽ giữa tinh thần của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính.

Đoàn kết, liên hiệp công nhân các dân tộc là cơ sở vững chắc để đoàn kết các tầng

lớp nhân dân lao động thuộc các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Vì vậy, nội dung này vừa là nội dung chủ yếu vừa là giải pháp quan trọng để liên kết các nội dung của Cương lĩnh dân tộc thành một chỉnh thể.

Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở lý luận quan trọng để các Đảng cộng sản vận dụng thực hiện chính sách dân tộc trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

1.4.Liên hệ với vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới

Trong thời buổi hội nhập hóa trở thành xu hướng như hiện tại, hợp tác giữa các dân tộc, quốc gia càng trở nên cấp thiết và quan trọng. Tuy nhiên với sự tác động của cách mạng khoa học công nghệ, xu hướng toàn cầu hóa mà quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc cũng trở nên khó lường, phức tạp không chỉ ở phạm vi quốc gia mà cả khu vực, thế giới. Mâu thuẫn dân tộc, sắc tộc, xu hướng li khai, chia rẽ dân tộc diễn ra ở khắp các quốc gia, châu lục, khu vực trên thế giới. Ví dụ tiêu biểu cho nhận định này chính là cuộc chia tay của nước Anh và Châu Âu – Brexit

Brexit là một từ ghép, là sự kết hợp giữa “Britain” – nước Anh và “exit” – sự ra đi. Brexit dùng để ám chỉ sự ra đi của nước Anh khỏi Liên hiệp Châu Âu, thay đổi mối quan hệ giữa Anh với Liên minh Châu Âu về nhiều mặt.

Brexit diễn ra không chỉ làm chấn động, ảnh hưởng đến Anh mà còn tạo ra nhiều vấn đề cho khối liên minh Châu Âu EU.

Tại nước Anh, việc bất ổn nền kinh tế là điều không thể tránh khỏi khi các mối quan hệ với Châu Âu trong tương lai sẽ trở nên vô cùng bất ổn, đồng thời vị thế của Anh trên thị trường thế giới cũng bị giảm sút, không được tham gia vào các quyết định lớn của khu vực. Nền chính trị - xã hội cũng bị ảnh hưởng sâu sắc khi kết quả của cuộc trưng cầu dân ý có tới 52% ủng hộ - 48% phản đối Brexit, một tỉ lệ vô cùng xít xao. Không chỉ có vậy, kết thúc sự kiên này, Anh không còn là đồng minh quan trọng của Châu Âu và Mỹ nữa, điều này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến vấn đề đối ngoại trong tương lai.

Với EU, do nền kinh tế Anh chiếm một vị trí quan trọng trong nền kinh tế chung của EU nên khi Anh rời khỏi EU, quy mô nền kinh tế sẽ bị sụt giảm, thương mại Anh với các nước trong liên minh cũng bị thiệt hại khi các rào cản được thiết lập trở lại. Đồng thời Brexit cũng là một cú chí mạng đánh vào chiến lược chính trị của liên minh kinh tế hàng đầu thế giới này.

Còn về phần thế giới, rõ rệt nhất có lẽ là Mỹ vì Anh chính là đối tác thương mại lớn số một của nước này. Nếu Anh rời khỏi EU, việc tiếp cận của Mỹ với khu vực này sẽ giảm, doanh thu và lợi nhuận cũng sẽ bị ảnh hưởng sâu sắc, phải hợp tác với nhiều quốc gia khác thuộc EU.

Một ví dụ khác về sự bất ổn trong mối quan hệ giữa các dân tộc chính là vấn đề tranh chấp Biển Đông. Vào năm 2011, khi Trung Quốc thực hiện những hành vi gây hấn, vi phạm nghiêm trọng chủ quyền lãnh thổ Việt Nam thì mối quan hệ giữa hai nước đã trở nên vô cùng căng thẳng. Nhận thấy việc tranh chấp bằng vũ lực là không đúng đắn, phi hòa bình, Đảng và Nhà nước đã định hình, giữ vững lập trường giải quyết mâu thuẫn bằng các biện pháp hòa bình, dựa vào luật pháp quốc tế để tìm đối sách hợp lý đồng thời kêu gọi sự ủng hộ từ quốc tế và đã nhận được sự ủng hộ rất lớn. Bên cạnh đó, Việt Nam vẫn luôn cố gắng giữ một cái đầu lạnh để đưa ra những quyết định khéo léo nhằm ổn định quan hệ với Trung Quốc, đặc biệt là các chuyến thăm cao cấp giữa 2 nước, nỗ lực giải quyết vấn đề bằng việc kí kết các thỏa thuận như “Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo việc giải quyết các vấn đề trên biển giữa Việt Nam và Trung Quốc”. Trong quan hệ song phương, 2 nước mở ra các kênh đàm phán, từ đó góp phần duy trì hòa bình, ổn định để phục vụ mục đích phát triển. Nhờ vậy mà quan hệ Việt Nam – Trung Quốc đã phát triển rất tích cực và đạt được những kết quả hơn cả mong đợi.

Qua đó ta thấy, quan hệ giữa các dân tộc vẫn còn nhiều bất cập và mâu thuẫn, tuy nhiên các vấn đề đó đều đang được cố gắng giải quyết, xử lý để tạo nên 1 xã hội bình đẳng, phát triển, gắn kết, đoàn kết.

2. Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Việt Nam là một quốc gia đa sắc tộc gồm 54 dân tộc anh em cùng tồn tại, phát triển và có những đặc trưng cơ bản sau:

- Có sự chênh lệch về số dân giữa các dân tộc: tuy có 54 dân tộc song tới 87,7% dân số là dân tộc Kinh, còn lại là các dân tộc khác. Điều này đã gây khó khăn trong việc bảo tồn, duy trì, phát triển giống nòi.
- Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau: điều này vừa tạo điều kiện để các dân tộc giao lưu, giúp đỡ lẫn nhau phát triển, tạo nên nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, vừa dễ nảy sinh mâu thuẫn để kẻ gian lợi dụng.
- Các dân tộc thiểu số phân bố chủ yếu ở các vị trí chiến lược quan trọng: tuy chỉ chiếm 14,3% dân số nhưng lại phân bố ở những vị trí quan trọng của quốc gia như biên giới, hải đảo,...
- Các dân tộc có trình độ phát triển không đồng đều: các dân tộc ở nước ta còn có sự chênh lệch khá lớn về trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, việc xóa bỏ điều này là nội dung quan trọng trong đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước để các dân tộc thiểu số phát triển bền vững.
- Các dân tộc đoàn kết lâu đời trong cộng đồng – quốc gia thống nhất: đây đã trở thành truyền thống dân tộc quý báu, là sức mạnh giúp đất nước ta vượt qua bao nhiêu khó khăn, đánh bại bao kẻ thù xâm lược.
- Mỗi dân tộc có bản gốc văn hóa riêng tạo nên sự phong phú cho nền văn hóa: mỗi dân tộc đều có bản sắc riêng, góp phần tạo nên nền văn hóa Việt Nam vừa thống nhất, vừa đa dạng

Từ những đặc điểm đó mà Việt Nam luôn quan tâm đến chính sách dân tộc, để nó gắn liền với mục tiêu của thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa

2.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc

- Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam.
- Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển, phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện

đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc.

- Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất.
- Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi, trước hết, tập trung vào phát triển giao thông, cơ sở hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, đi đôi với bảo vệ bền vững môi trường sinh thái; phát huy nội lực, tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc, đồng thời tăng cường sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và sự giúp đỡ của các địa phương trong cả nước.
- Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành và toàn bộ hệ thống chính trị.

2.2.Chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam

Chính sách dân tộc cơ bản của Đảng và Nhà nước ta được thể hiện cụ thể ở những điểm sau:

- Về chính trị thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc. Chính sách dân tộc góp phần nâng cao tính tích cực chính trị của công dân; nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, đoàn kết các dân tộc, thống nhất mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- Về kinh tế, nội dung, nhiệm vụ kinh tế trong chính sách dân tộc là các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm phát huy tiềm năng phát triển, từng bước khắc phục khoảng

cách chênh lệch giữa các vùng, giữa các dân tộc. Thực hiện các nội dung kinh tế thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế ở các vùng dân tộc thiểu số, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng căn cứ địa cách mạng.

- Về văn hóa: xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người, phát triển ngôn ngữ, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân các dân tộc. Đào tạo cán bộ văn hóa, xây dựng môi trường, thiết chế văn hóa phù hợp với điều kiện của các tộc người trong quốc gia đa dân tộc. Đồng thời, mở rộng giao lưu văn hóa với các quốc gia, các khu vực và trên thế giới. Đấu tranh chống tệ nạn xã hội, chống diễn biến hòa bình trên mặt trận tư tưởng - văn hóa ở nước ta hiện nay.

- Về xã hội: thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Từng bước thực hiện bình đẳng xã hội, công bằng thông qua việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, dân số, y tế, giáo dục trên cơ sở chú ý đến tính đặc thù mỗi vùng, mỗi dân tộc. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở và các tổ chức chính trị - xã hội ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số.

- Về an ninh quốc phòng, tăng cường sức mạnh bảo vệ tổ quốc trên cơ sở đảm bảo ổn định chính trị, thực hiện tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trên từng địa bàn. Tăng cường quan hệ quần dân, tạo thế trận quốc phòng toàn dân trong vùng đồng bào dân tộc sinh sống.

Như vậy, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta mang tính chất toàn diện, bao trùm tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, liên quan đến mỗi dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc trong cộng đồng quốc gia. Phát triển kinh tế - xã hội của các dân tộc là nền tảng để tăng cường đoàn kết và thực hiện quyền bình đẳng dân tộc, là cơ sở để từng bước khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các dân tộc. Do vậy, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta mang tính cách mạng và tiên bộ, đồng thời còn mang tính nhân văn sâu sắc,

không cho phép bất cứ tư tưởng kỳ thị, chia rẽ dân tộc nào, đồng thời nó còn nhằm phát huy nội lực của mỗi dân tộc kết hợp với sự giúp đỡ có hiệu quả của các dân tộc anh em trong cả nước.

PHẦN II LIÊN HỆ BẢN THÂN

1. Nhận thức về vai trò của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện chính sách dân tộc hiện nay

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc với 54 dân tộc anh em sinh sống và phát triển phân bố rải rác khắp đất nước với truyền thống đoàn kết tương thân tương ái, giúp đỡ nhau cùng vươn lên. Chính vì vậy mà vấn đề về dân tộc luôn là vấn đề vô cùng quan trọng, chiến lược của Đảng và Nhà nước. Các chính sách về dân tộc của Việt Nam được sinh ra luôn nhằm mục đích thu hẹp khoảng cách giữa các dân tộc.

Đảng và Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, chính trị, xã hội cho các dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng bởi ngày nay, khi sự chênh lệch về trình độ của các dân tộc ngày càng lớn. Việc Việt Nam chú trọng, quan tâm, đầu tư cho các dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa là điều cần thiết để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các dân tộc đồng thời cũng giúp họ phát huy được hết tiềm lực, khả năng của bản thân, ổn định đời sống, tạo sự gắn bó giữa các dân tộc và chống lại những âm mưu phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Về văn hóa – chính trị, Đảng và Nhà nước luôn tạo điều kiện để các dân tộc thể hiện, lưu giữ, bảo tồn, phát huy những nét riêng biệt về văn hóa của dân tộc mình. Qua đó cũng tạo cơ hội để các dân tộc xóa bỏ những rào cản về văn hóa, tìm hiểu rõ hơn về nhau, tôn trọng nhau, thân thiết, gần gũi hơn với nhau. Còn về mặt chính trị, trong bộ máy nhà nước vẫn luôn có vị trí dành cho các thành viên thuộc dân tộc thiểu số vùng sâu vùng xa để họ có thể cống hiến, góp công, ảnh hưởng và có vai trò trong việc đưa ra những quyết định quan trọng của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước vẫn luôn quan tâm đến đời sống của các cán bộ vùng sâu vùng xa một phần là để thu hút các cán bộ đến làm việc, một phần là để ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn, các âm mưu chống phá của kẻ thù nhắm tới khu vực biên giới vốn còn nhiều khó khăn, dân trí còn thấp và tình hình xã hội vẫn còn nhiều bất cập. Đó là những điều mà Nhà nước đã cố gắng thực hiện để các dân tộc có thể phát triển đồng đều, mạnh mẽ, khẳng định vai trò trong chính sách về dân tộc.

2. Liên hệ bản thân với việc góp phần củng cố khối đại đoàn kết

Bản thân đang ngồi trên ghế nhà trường, em vẫn đang cố gắng học tập chăm chỉ, tích cực rèn luyện để có được những kiến thức đúng đắn đồng thời cũng có một niềm tin vào đường lối, chính sách về dân tộc của Đảng, của Nhà nước. Luôn luôn phải giữ được một cái đầu lạnh với một trái tim nóng để có thể tỉnh táo trong mọi trường hợp, tránh bị kẻ xấu, những thế lực chống phá ở trong lẫn ngoài lợi dụng, làm tổn hại đến chính đất nước, dân tộc mình. Không chỉ có vậy, mỗi người chúng ta đều cần có kiến thức vững chắc về vấn đề dân tộc, qua đó đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động đúng đắn, khơi dậy nhiệt huyết, tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân với cộng đồng. Bên cạnh đó cũng phải lên án, đấu tranh dập tắt những âm mưu của thế lực chống phá. Việc tích cực tham gia vào các hoạt động giúp đỡ, giao lưu văn hóa với các dân tộc anh em khác cũng là một việc cần thiết, quan trọng để có thể xóa bỏ những rào cản, kéo chúng ta xích lại gần nhau, phát huy truyền thống tương thân tương ái, đoàn kết bền chặt tốt đẹp của dân tộc. Đó là những điều cơ bản mà em nghĩ không chỉ học sinh, sinh viên mà mỗi người dân Việt Nam đều có thể làm được để góp phần công sức nhỏ bé của mình tạo nên sức mạnh của một khối đại đoàn kết toàn dân mạnh mẽ. Em mong rằng thế hệ trẻ nay và mai sau có thể thấm nhuần những lời dạy của chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển thuận lợi và làm tròn nhiệm vụ của nhân dân giao phó cho ta”, từ đó làm theo và tận dụng sức mạnh của khối đại đoàn kết đó, đưa Việt Nam sánh ngang với bạn bè năm châu bốn bể.

Kết luận

Vấn đề dân tộc vẫn luôn là một vấn đề nhạy cảm nhất là đối với những quốc gia đa dân tộc như Việt Nam vì nó là sợi dây liên kết các dân tộc lại với nhau, là chất keo gắn kết để tạo nên khối đại đoàn kết với sức mạnh có thể vượt qua mọi khó khăn, gian nan, thử thách. Tuy nhiên đây cũng là một vấn đề không dễ giải quyết khi thường bị những thế lực phản động lợi dụng để kích động đồng bào, tạo nên những hậu quả nặng nề cho Nhà nước, cho chính dân tộc mình. Chính vì vậy, quan điểm của Mác – Lênin sinh ra như một vật cứu cánh giúp Đảng và Nhà nước ta dựa vào đó mà có thể đưa ra những quan điểm, chính sách phù hợp để sau đó tạo được những thành tựu đáng nể trong quá trình hình và phát triển. Hiện tại, toàn cầu hóa, hội nhập hóa đang là xu hướng của thế giới. Đó vừa là cơ hội để Việt Nam có thể liên kết, hợp tác với các dân tộc, quốc gia khác, vừa là thách thức đối với Đảng và Nhà nước ta trong việc xử lý các vấn đề về dân tộc trong nước và quốc tế. Nếu như không tỉnh táo thì việc rơi vào bẫy của thế lực phản động là không thể tránh khỏi. Chính vì vậy không chỉ có Đảng và Nhà nước mà bản thân mỗi người dân cũng phải chuẩn bị cho mình vốn kiến thức đủ đầy để hạn chế tối thiểu những hành vi gây tổn hại đến khối đại đoàn kết dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học:
https://drive.google.com/file/d/1ywXJ_OnWMvIgOGK9bmTE0j_kZP3ZRk8_/view
- Tranh chấp chủ quyền Biển Đông:
https://vi.wikipedia.org/wiki/Tranh_chấp_chủ_quyền_Biển_Đông
- Brexit là gì? Brexit ảnh hưởng tới nước Anh như thế nào?:
<https://bstyle.vn/brexit-la-gi.html>

Mục lục

Lời mở đầu.....	2
1. Tính cấp thiết của đề tài:.....	2
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
4. Cơ sở lí luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
5. Ý nghĩa lí luận và thực tiễn của đề tài.....	3
Nội dung.....	4
PHẦN I: PHẦN LÝ LUẬN	4
1. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về dân tộc	4
1.1. Dân tộc	4
1.2. Xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc.....	5
1.3. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin.....	5
1.4. Liên hệ với vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới.....	7
2. Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	9
2.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc	9
2.2. Chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam.....	10
PHẦN II LIÊN HỆ BẢN THÂN	12
1. Nhận thức về vai trò của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện chính sách dân tộc hiện nay.....	12
2. Liên hệ bản thân với việc góp phần củng cố khối đại đoàn kết	13
Kết luận	14
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	14